

tim gặp người đàn ông và chú nai con để giúp họ.

Do nôn nóng nên cậu bé bị vấp té, đầu gối bị trầy xước hết. Người đàn ông thấy vậy vội đỡ cậu bé ngồi xuống và xoa bóp chỗ đau cho cậu. Chú hươu có vẻ rất hiểu chuyện liền chạy đi hái một ít lá thuốc đắp vào vết thương cho cậu bé. Cả ba người và vật đều cảm thấy vui vẻ vô cùng vì mình đã giúp đỡ được người khác.

Bài học rút ra từ câu chuyện: Khi giúp đỡ người khác, cậu bé ấy không chỉ cảm thấy vui mà còn nhận lại được sự giúp đỡ khi cần. Cuộc sống sẽ vui hơn và dễ dàng hơn khi mọi người biết giúp đỡ lẫn nhau .

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

KỸ NĂNG SỐNG:

ÔN TẬP – NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG MINH

.....

Thứ ba ngày 1 tháng 1 năm 2019

TIẾNG VIỆT:

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (TIẾT 3)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung đoạn, bài; thuộc được hai đoạn thơ đã học ở học kỳ I.

- Điền đúng nội dung vào *Giấy mời* theo mẫu.

2. Kỹ năng:

- Rèn cho học sinh kỹ năng đọc, viết.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Phiếu viết tên từng bài tập đọc từ đầu năm đến nay.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động khởi động (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát: <i>Mái trường mến yêu</i>. - Kết nối bài học. - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát. - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa.
<p>2. HĐ Luyện đọc (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung đoạn, bài; thuộc được hai đoạn thơ đã học ở học kỳ I. <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 1: kiểm tra đọc (khoảng ¼ số học sinh lớp).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh lên bốc thăm. <p>Việc 2: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc (Tùy đối tượng học sinh mà giáo viên đặt câu hỏi cho phù hợp.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét, đánh giá. <p>*Chú ý kỹ năng đọc diễn cảm đối tượng M3 + M4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu những học sinh đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại tiết sau kiểm tra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2phút). - Học sinh đọc bài theo yêu cầu ở phiếu. - Học sinh trả lời câu hỏi. - Học sinh lắng nghe và rút kinh nghiệm.
<p>3. HĐ thực hành (15 phút):</p> <p>* Mục tiêu: Điền đúng nội dung vào <i>Giấy mời</i> theo mẫu.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài tập2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu một em đọc bài tập 2 . - Yêu cầu cả lớp theo dõi trong sách giáo khoa. - Nhắc nhở mỗi học sinh đều phải đóng vai lớp trưởng viết giấy mời. - Yêu cầu học sinh điền vào mẫu giấy mời đã in sẵn. - Gọi học sinh đọc lại giấy mời. - Giáo viên cùng lớp bình chọn lời 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập 2. - Cả lớp thực hiện làm bài vào mẫu giấy mời in sẵn. - 3 em đọc lại giấy mời trước lớp. - Lớp nhận xét chọn lời giải đúng và chữa bài

<p>giải đúng.</p> <p>*Giúp đỡ học sinh M1+M2 hoàn thành nội dung bài tập.</p> <p>- Giáo viên kết luận.</p>	<p>và ghi vào vở</p> <p>*Dự kiến kết quả:</p> <p style="text-align: center;">GIẤY MỜI</p> <p>Kính gửi: Thầy Hiệu trưởng trường</p> <p>Lớp 3A trân trọng kính mời thầy tới dự: buổi liên hoan chào mừng Ngày Nhà giáo Việt nam 20 – 11</p> <p>Vào hồi: 8 giờ, ngày 19 -11- 2018</p> <p>Tại phòng học lớp 3A</p> <p>Chúng em rất mong được đón cô</p> <p style="text-align: center;">Ngày 17 tháng 11 năm 2018</p> <p style="text-align: center;">TM lớp</p> <p style="text-align: center;">Lớp trưởng:</p> <p style="text-align: center;">Nguyễn văn A.</p>
<p>4. HĐ ứng dụng (2phút)</p> <p>5. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Tiếp tục thực hành viết giấy mời.</p> <p>- Thực hành viết giấy mời để mời cô chủ nhiệm dự buổi liên hoan chào mừng ngày quốc tế Phụ Nữ 8 – 3.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT:

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I (TIẾT 4)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung đoạn, bài; thuộc được hai đoạn thơ đã học ở học kỳ I.

- Điền đúng dấu chấm, dấu phẩy trong đoạn văn.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng đọc đúng, đọc hay; điền đúng vị trí dấu câu trong đoạn văn.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Phiếu viết tên từng bài tập đọc từ đầu năm học đến tuần 18. 3 tờ phiếu viết đoạn văn trong bài tập 2.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động (2 phút) - Học sinh hát: <i>Tiếng hát bạn bè mình</i> . - Kết nối bài học. - Giới thiệu bài - Ghi tên bài.	- Học sinh hát. - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa.
2. HĐ Luyện đọc (15 phút) *Mục tiêu: - Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung đoạn, bài; thuộc được hai đoạn thơ đã học ở học kỳ I. * Cách tiến hành:	
Việc 1: kiểm tra đọc (khoảng ¼ số học sinh lớp). - Giáo viên yêu cầu học sinh lên bốc thăm. Việc 2: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc (Tùy đối tượng học sinh mà giáo viên đặt câu hỏi cho phù hợp.) - Giáo viên nhận xét, đánh giá. *Chú ý kĩ năng đọc đối tượng hạn chế M1+ M2. - Giáo viên yêu cầu những học sinh đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại tiết sau kiểm tra.	- Học sinh thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2phút). - Học sinh đọc bài theo yêu cầu ở phiếu. - Học sinh trả lời câu hỏi. - Học sinh lắng nghe và rút kinh nghiệm.
3. HĐ thực hành (15 phút): * Mục tiêu: Điền đúng dấu chấm, dấu phẩy trong đoạn văn. * Cách tiến hành:	
<u>Bài tập 2:</u> (Hoạt động nhóm -> Cả lớp) - Yêu cầu một học sinh đọc bài tập 2. - Giáo viên dán 3 tờ phiếu lên bảng. - Mời đại diện 3 em lên bảng thi làm bài. - Gọi 3 em nối tiếp nhau đọc đoạn	- Học sinh đọc yêu cầu bài tập 2. - Các nhóm (N2) thực hiện làm bài vào phiếu học tập. - Đại diện 3 em lên bảng chia sẻ. - Các nhóm khác bổ sung ý kiến. - 3 em nối tiếp đọc lại đoạn văn vừa điền dấu.

<p>văn mà nhóm mình vừa điền dấu thích hợp.</p> <p>- Giáo viên cùng lớp bình chọn lời giải đúng. Yêu cầu chữa bài trong vở bài tập.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, chốt đáp án.</p>	<p>- Lốp tuyên dương nhóm có lời giải đúng và chữa bài vào vở.</p> <p>*Dự kiến đáp án</p> <p><i>Cà Mau đất xốp. Mùa nắng, đất nẻ chân chim, nền nhà cũng rạn nứt. Trên cái đất phập phều và lảo đảo như thế, cây đứng lẻ khó mà chống chọi nổi. Cây bình bát, cây bần cũng phải quây quần thành chòm, thành rặng. Rễ phải dài, phải cắm sâu vào lòng đất.</i></p>
<p>4. HĐ ứng dụng (2phút)</p> <p>5. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Tiếp tục ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.</p> <p>- Suy tâm một đoạn văn chưa có dấu chấm, dấu phẩy và thực hành điền dấu chấm, dấu phẩy vào đoạn văn đó cho thích hợp.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 87: CHU VI HÌNH VUÔNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Học sinh nhớ quy tắc tính chu vi hình vuông (độ dài cạnh x 4).
- Vận dụng quy tắc để tính được chu vi hình vuông và giải bài toán có nội dung liên quan đến chu vi hình vuông.

2. Kỹ năng: Vận dụng quy tắc để tính được chu vi hình vuông.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

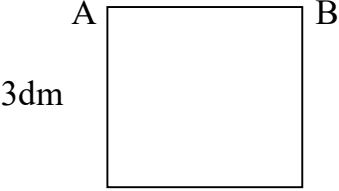
- Giáo viên: Vẽ sẵn hình chữ nhật có kích thước 3 dm. Vẽ sẵn hình chữ nhật có kích thước 3 dm. Vẽ sẵn hình chữ nhật có kích thước 3 dm.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (2 phút)</p> <p>- Trò chơi: “Hái hoa dân chủ”: Giáo viên đưa ra một số câu hỏi sau: + Hình vuông có bao nhiêu góc vuông? + 4 cạnh của hình vuông như thế nào? ...</p> <p>- Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút)</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh nhớ quy tắc tính chu vi hình vuông (độ dài cạnh x 4). - Vận dụng quy tắc để tính được chu vi hình vuông và giải bài toán có nội dung liên quan đến chu vi hình vuông.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>* Xây dựng quy tắc:</p> <p>- Vẽ hình vuông ABCD cạnh 3dm. - Yêu cầu tính chu vi hình vuông đó.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- Gọi học sinh chia sẻ kết quả, giáo viên ghi bảng: Chu vi hình vuông ABCD là: $3 + 3 + 3 + 3 = 12 \text{ (dm)}$</p> <p>- Yêu cầu học sinh viết sang phép nhân. $3 \times 4 = 12 \text{ (dm)}$</p> <p>+ Muốn tính chu vi hình vuông ta làm như thế nào?</p> <p>- Ghi quy tắc lên bảng. - Yêu cầu học thuộc quy tắc tính chu vi hình vuông.</p> <p>*Giáo viên lưu ý quy ước công thức tính chu vi hình vuông cho học sinh, nếu: Chu vi: P Cạnh: a</p>	<p>- Quan sát. - Học sinh tính chu vi hình vuông.</p> <p>- Học sinh chia sẻ kết quả: $3 + 3 + 3 + 3 = 12 \text{ (dm)}$</p> <p>- Viết thành phép nhân: $3 \times 4 = 12 \text{ (dm)}$</p> <p>- Lấy số đo của 1 cạnh nhân với 4. - Nhắc lại quy tắc về tính chu vi hình vuông. - Học thuộc quy tắc.</p> <p>- Học sinh quan sát và ghi nhớ.</p>

$$\Rightarrow P = a \times 4$$

3. HĐ thực hành (15 phút).

* **Mục tiêu:** Học sinh vận dụng quy tắc để tính chu vi hình vuông để làm được các bài tập 1, 2, 3, 4.

* **Cách tiến hành:**

Bài 1: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)

- Giáo viên hướng dẫn mẫu rồi yêu cầu học sinh làm bài.
- Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết làm bài.

*Giáo viên chốt đáp án đúng.

- Gọi học sinh nhắc lại quy tắc tính chu vi hình vuông

Bài 2: (Cá nhân – Lớp)

- Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.
- Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, nhận xét chữa bài.
- Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.

- Giáo viên chốt kiến thức bài.

Bài 3: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)

- Giáo viên quan sát, hỗ trợ học sinh còn lúng túng, chưa biết làm.

- Giáo viên củng cố giải bài toán có nội dung liên quan đến tính chu vi hình chữ nhật.

$$\Rightarrow P = (a + b) \times 2$$

Bài 4: (Nhóm - Lớp)

- Yêu cầu học sinh trao đổi nhóm.
- Gọi học sinh dán phiếu -> chia sẻ cách làm.

- Học sinh làm bài cá nhân.

- Trao đổi cặp đôi.

- Chia sẻ trước lớp:

$$+ 8 \times 4 = 32 \text{ (cm)} \quad 12 \times 4 = 48 \text{ (cm)}$$

$$+ 31 \times 4 = 124 \text{ (cm)} \quad 15 \times 4 = 60 \text{ (cm)}$$

- Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy số đo của 1 cạnh nhân với 4.

- Cả lớp làm bài vào vở.

- Học sinh chia sẻ kết quả:

Bài giải

Độ dài của sợi dây đó là

$$10 \times 4 = 40 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 40cm

- Thực hiện cặp đôi.

- Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp:

Bài giải:

Chiều dài hình chữ nhật là:

$$20 \times 3 = 60 \text{ (cm)}$$

Chu vi của hình chữ nhật là:

$$(60 + 20) \times 2 = 160 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 160 cm

- Học sinh thực hiện nhóm đôi, theo yêu cầu (phiếu học tập).

- Chia sẻ kết quả trước lớp:

Cạnh của hình vuông: 3 cm

Chu vi của vuông đó là:

$$3 \times 4 = 12 \text{ (cm)}$$

<p>- Giáo viên củng cố các bước giải bài toán: + Đo cạnh của hình vuông. + Tính chu vi hình vuông.</p>	<p><i>Đáp số: 12 cm</i></p>
<p>4. HĐ ứng dụng (2 phút)</p> <p>5. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Hãy đo độ dài cạnh của viên gạch lát nền phòng học ở lớp rồi tính chu vi viên gạch đó.</p> <p>- Đo độ dài cạnh của viên gạch lát nền ở nhà rồi tính chu vi viên gạch đó.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

THỂ DỤC:

ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ VÀ BÀI TẬP RÈN LUYỆN TƯ THẾ CƠ BẢN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách tập hợp hàng ngang nhanh, trật tự, dóng thẳng hàng ngang, quay phải, quay trái đúng cách
- Biết cách đi vượt chướng ngại vật thấp.
- Biết cách đi chuyển hướng phải, trái đúng cách.
- Trò chơi “Mèo đuổi chuột”, biết cách chơi và tham gia chơi được.
- Nhắc lại những nội dung cơ bản đã học.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi TC đúng luật.


3. Giáo dục: Giáo dục tinh thần rèn luyện tích cực.

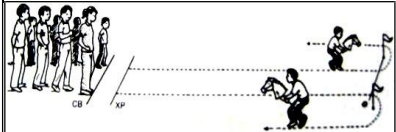


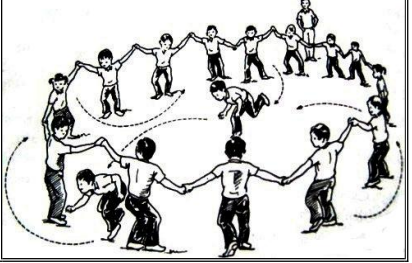

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, dụng cụ, kẻ vạch đi vượt chướng ngại vật thấp và đi chuyển hướng.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>1. PHẦN MỞ ĐẦU:</p> <p>- Giáo viên nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. Cho cả lớp chạy thành một hàng dọc</p>	<p>1-2', 1 lần</p> <p>1-2', 1 lần</p> <p>1-2', 1 lần</p>	

<p>xung quanh sân. - Trò chơi “Đua ngựa”. - Ôn bài thể dục phát triển chung.</p>	<p>2-3’, 4-5 lần</p>	
<p>2. PHẦN CƠ BẢN Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, quay phải, quay trái - Chia tổ tập luyện do tổ trưởng điều khiển, giáo viên đến các tổ quan sát, nhận xét. Ôn đi vượt chướng ngại vật thấp, đi chuyển hướng phải, trái: - Giáo viên điều khiển cả lớp tập theo đội hình hàng dọc, kết hợp sửa sai. - Các tổ thi đua trình diễn, giáo viên theo dõi, nhận xét và tuyên dương tổ tập tốt. Trò chơi “Mèo đuổi chuột” - Giáo viên nêu tên trò chơi, cùng học sinh nhắc lại cách chơi, quy định chơi. - Tổ chức cho cả lớp cùng chơi.</p>	<p>7-8’, 3-4 lần</p> <p>5-6’, 1 lần</p> <p>6-8’</p>	  
<p>3. PHẦN KẾT THÚC: - Đứng tại chỗ vỗ tay và hát. - Giáo viên cùng học sinh hệ thống bài. - Nhận xét đánh giá giờ học. - Ôn các nội dung đội hình đội ngũ và bài tập rèn luyện thân thể cơ bản.</p>	<p>1-2’, 1 lần</p> <p>1-2’, 1 lần</p> <p>1-2’, 1 lần</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

MĨ THUẬT:

(GV chuyên trách)

.....

ÂM NHẠC:

(GV chuyên trách)

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

Thứ tư ngày 2 tháng 1 năm 2019

TOÁN:

TIẾT 88: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Củng cố cách tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông qua việc giải toán có nội dung hình học.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng về cách tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh biết yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Tranh ảnh về chùa Một Cột, phiếu học tập.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút) - Hát: “ <i>Ở trường cô dạy em thế</i> ”. - Trò chơi “ <i>Đố bạn</i> ”: Tính chu vi hình vuông biết cạnh là: a) 25cm; b) 123cm - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh tham gia chơi. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ thực hành (25 phút) * Mục tiêu: Củng cố cách tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông qua việc giải toán có nội dung hình học. * Cách tiến hành:	
Bài 1: (Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp) - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.	- Học sinh làm bài cá nhân. - Trao đổi cặp đôi. - Chia sẻ trước lớp.